

Số: 374/KH-PGDĐT

Sa Đéc, ngày 26 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học
và tổ chức HKPD năm học 2018-2019

Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025; Căn cứ Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về phát triển thể dục thể thao tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020; Kế hoạch số 74-KH/TU ngày 06 tháng 8 năm 2012 của Ban Thường vụ Thị ủy Sa Đéc (nay là Thành ủy Sa Đéc) về việc thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020” theo tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá XI)

Thực hiện Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc về việc phát triển thể dục thể thao thành phố Sa Đéc đến năm 2020; Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Sa Đéc về việc thực hiện “Chiến lược phát triển bóng đá Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Sa Đéc; Thực hiện Kế hoạch số 665/KH-PGDĐT ngày 23 tháng 8 năm 2017 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Sa Đéc về việc thực hiện Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Sa Đéc xây dựng Kế hoạch thực hiện phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học năm học 2018-2019. Cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, hiệu quả công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học; tăng cường sức khỏe, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên cho học sinh; gắn giáo dục thể chất, thể thao trong trường học với giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí lành mạnh cho học sinh góp phần đào tạo học sinh có năng khiếu và tài năng thể thao cho thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về giáo dục thể chất:

- Duy trì 100% trường Mầm non (MN), Tiểu học (TH), Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT) thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình môn học giáo dục thể chất của từng cấp học.

- Phân đầu 100% đơn vị trường thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học, lồng ghép các môn thể thao của địa phương vào chương trình dạy học, cập nhật đổi mới kiểm tra đánh giá kết quả môn học giáo dục thể chất.

b) Về hoạt thể thao trường học:

- Duy trì 100% đơn vị thường xuyên tập thể dục giữa giờ, kết hợp múa dân vũ và các điệu nhảy hiện đại.

- Có ít nhất 50% số học sinh thường xuyên tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa, trong đó 100% đạt tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại thể lực theo độ tuổi.

- Phân đầu 100% đơn vị trường có từ 2 đến 3 câu lạc bộ thể dục thể thao dành cho học sinh và được duy trì hoạt động thường xuyên.

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao trường học:

+ Có ít nhất 80% trường mầm non có sân chơi, phòng học giáo dục thể chất được trang bị đủ thiết bị, đồ chơi vận động tối thiểu cho trẻ em theo quy định.

+ Các trường TH, THCS, THPT dành chỗ cho sân tập, khai thác và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị đã được cấp phát.

- Duy trì các lớp phổ cập bơi, đưa môn bơi vào chương trình chính khóa thay thế môn thể thao tự chọn trên bờ.

II. NHIỆM VỤ:

- Tổ chức giáo dục phát triển thể chất cho học sinh dưới nhiều hình thức đa dạng, tích hợp nhiều hoạt động, nhằm tạo cho học sinh nhiều hứng thú tham gia.

- Tổ chức nhiều hoạt động tập luyện và thi đấu thể dục, thể thao phù hợp với điều kiện và phát triển của địa phương, phát huy tính tự giác, khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh.

- Đưa việc tổ chức tập múa dân vũ và thể dục giữa giờ thành hoạt động bắt buộc trong nội dung giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá toàn diện công tác giáo dục thể chất trong đó chú trọng đánh giá về kỹ năng, năng lực vận động, thái độ, thói quen tập luyện thể dục, thể thao ở trong và ngoài nhà trường của học sinh.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại thể lực học sinh theo quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 09 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá, xếp loại thể lực học sinh, sinh viên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian dự kiến tổ chức HKPD cấp thành phố lần thứ XXI 2018:
Từ ngày 13/10/2018 đến ngày 04/11/2018.

2. Các môn thi đấu

2.1 Cấp Tiểu học 7 môn: Điền kinh (60 mét, 400 mét, bật xa), bóng đá nam, Cờ vua, cầu lông, đá cầu, bóng bàn, bơi lội.

2.2 Cấp THCS 9 môn: Điền kinh (nội dung như các năm trước), bóng đá nam, Cờ vua, cầu lông, đá cầu, bóng bàn, bơi lội, bóng chuyền, đẩy gậy.

2.3 Cấp THPT 9 môn: Điền kinh (nội dung như các năm trước), bóng đá nam, Cờ vua, cầu lông, đá cầu, bóng bàn, bơi lội, bóng chuyền, Bóng rổ.

3. Các trường Tiểu học, THCS, THPT thực hiện

- Tổ chức HKPD cấp trường vào cuối tháng 9 và đầu tháng 10 theo chu kỳ 11lần/năm (hoặc theo kế hoạch trường); số môn tổ chức tại đơn vị phải bám sát với số môn HKPD và Hội thao cấp thành phố hàng năm, phải được tổ chức thực chất, tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, hiệu quả. Tránh lãng phí, phô trương hình thức để báo cáo;

- Các đơn vị tuyển chọn và cử học sinh dự đúng đối tượng, số lượng và nội dung thi đấu;

- Lập kế hoạch tổ chức HKPD cấp trường vào đầu năm học và nộp về phòng Giáo dục và Đào tạo để theo dõi, dự khán và chỉ đạo (kế hoạch có ký tên đóng dấu của hiệu trưởng). Sau khi tổ chức HKPD đơn vị báo cáo kết quả về phòng Giáo dục và Đào tạo (theo mẫu đính kèm) bản chính và bản mail theo địa chỉ: ttthoang.tpsadec.dongthao@moet.edu.vn.

IV. SỐ LƯỢNG VÀ ĐỘ TUỔI TỪNG MÔN

1 Môn Điền kinh

- **Tiểu học:** (sinh năm 2008 đến 2010)

+ Chạy 60, 400 mét Nam, Nữ.

+ Bật xa tại chỗ Nam, Nữ.

+ Số lượng đăng ký: Mỗi nội dung đăng ký 2 VĐV nam và 2 VĐV nữ. Mỗi VĐV chỉ đăng kí một nội dung thi.

- **Trung học cơ sở:** (Sinh năm từ 2005 đến 2007)

+ Nam: Chạy 100m, 200m, 1500m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, ném bóng xa (150 gram).

+ Nữ: chạy 100m, 200m, 800m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, ném bóng xa (150 gram).

+ Số lượng đăng ký: Mỗi nội dung đăng ký 2 VĐV nam và 2 VĐV nữ. Riêng 3 nội dung nhảy xa, nhảy cao, ném bóng mỗi đơn vị được đăng ký 4 VĐV nam và 4 VĐV nữ. Mỗi VĐV không dự thi quá 2 nội dung.

- **Trung học phổ thông:**

+ *Nam:* Chạy 100m, 200m, 800m, 1500m, 3000m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5 kg.

+ *Nữ:* Chạy 100m, 200m, 800m, 1500m, tiếp sức 4 x 100m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3 kg.

+ Số lượng đăng ký: Mỗi nội dung thi được cử tối đa 02 VĐV dự thi. Riêng nội dung nhảy cao, nhảy xa, ném bóng, đẩy tạ được cử tối đa 4 VĐV. Mỗi VĐV không dự thi quá 2 nội dung.

2. MÔN BÓNG ĐÁ

2.1 Bóng đá nam Tiểu học

- Thi đấu bóng đá mini 05 người.

- Số lượng đăng ký: Mỗi đội đăng ký 12 VĐV nam (trong đó 6 VĐV sinh năm 2008, 4 VĐV sinh năm 2009, 2 VĐV sinh năm 2010).

2.2 Bóng đá nam THCS

- Thi đấu bóng đá 07 người.

- THCS: Mỗi đội đăng ký 12 VĐV nam (trong đó 7 VĐV sinh năm 2004, 2 VĐV sinh năm 2005, 3 VĐV sinh năm 2006 hoặc 2007).

2.3 Bóng đá THPT

- Thi đấu bóng đá 07 người.

- THCS: Mỗi đội đăng ký 14 VĐV nam (trong đó 7 VĐV sinh năm 2000, 4 VĐV sinh năm 2001, 4 VĐV sinh năm 2002)

3. CỜ VUA

+ Đối tượng: TH, THCS, THPT theo từng nhóm tuổi. Thi đấu cá nhân và đồng đội (nam + nữ) theo nhóm tuổi (lấy mốc thời gian năm 2018).

- Nhóm 9 tuổi trở xuống (2012-2010).

- Nhóm 10 – 11 tuổi. (2009-2008)

- Nhóm 12 – 13 tuổi. (2007-2006)

- Nhóm 14 – 15 tuổi. (2005-2004)

- Nhóm 16 đến 18 tuổi. (2003-2002)

Mỗi nhóm tuổi được cử 2 nam và 2 nữ dự thi.

4. MÔN CẦU LÔNG

4.1 Tiểu học: (Sinh năm 2008 đến 2010)

- Nội dung: Thi đấu đơn nam, đơn nữ.

- Mỗi đơn vị đăng ký 2 VĐV nam và 2 VĐV nữ.

4.2 THCS: (Sinh năm từ 2006 đến 2007)

- Nội dung: Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

- Mỗi đơn vị được đăng ký thi đấu 2 đơn nam, 2 đơn nữ, 1 đôi nam, 1 đôi nữ và 1 đôi nam nữ. Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu không quá 2 nội dung.

4.3 THPT: (Sinh năm từ 2001 đến 2003)

- Nội dung: Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

- Mỗi đơn vị được đăng ký thi đấu 2 đơn nam, 2 đơn nữ, 1 đôi nam, 1 đôi nữ và 1 đôi nam nữ. Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu không quá 2 nội dung.

5. MÔN ĐÁ CẦU

5.1 Tiểu học: (Sinh năm 2008 đến 2010)

- Nội dung: Thi đấu đơn nam, đơn nữ.

- Mỗi đơn vị đăng ký 2 VĐV nam và 2 VĐV nữ.

5.2 THCS: (Sinh năm từ 2004 đến 2007)

- Nội dung: Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

- Mỗi đơn vị được đăng ký thi đấu 4 đơn nam, 4 đơn nữ, 1 đôi nam, 1 đôi nữ và 1 đôi nam nữ. Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu không quá 2 nội dung.

5.3 THPT: (Sinh năm từ 2001 đến 2003)

- Nội dung: Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

- Mỗi đơn vị được đăng ký thi đấu 4 đơn nam, 4 đơn nữ, 1 đôi nam, 1 đôi nữ và 1 đôi nam nữ. Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu không quá 2 nội dung.

6. MÔN BÓNG BÀN

6.1 Tiểu học

- Nội dung: Thi đấu đơn nam, đơn nữ.
- Mỗi đơn vị đăng kí 2 đơn nam, 2 đơn nữ.

6.2 THCS: (Sinh năm từ 2004 đến 2007)

- Nội dung: Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.
- Mỗi đơn vị được đăng ký thi đấu 2 đơn nam, 2 đơn nữ, 1 đôi nam, 1 đôi nữ và 1 đôi nam nữ. Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu không quá 2 nội dung.

6.3 THPT: (Sinh năm từ 2001 đến 2003)

- Nội dung: Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.
- Mỗi đơn vị được đăng ký thi đấu 2 đơn nam, 2 đơn nữ, 1 đôi nam, 1 đôi nữ và 1 đôi nam nữ. Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu không quá 2 nội dung.

7. MÔN BƠI LỘI

7.1 Tiểu học: (Sinh năm 2008 đến 2010)

- Bơi tự do: 25m (nam, nữ).
- Bơi tiếp sức: 4 x 25 m tự do (nam riêng, nữ riêng).
- Mỗi nội dung thi được cử 4 VĐV nam, 4 VĐV nữ dự thi.

7.2 THCS: Sinh năm từ 2004 đến 2006

- Bơi tự do: 50m (nam, nữ).
- Bơi ếch: 50m (nam, nữ).
- Bơi tiếp sức: 4 x 25 m tự do (nam riêng, nữ riêng).
- Tính chất thi: Cá nhân, đồng đội tiếp sức
- Mỗi nội dung thi được cử 4 VĐV nam, 4 VĐV nữ dự thi.

7.3 THPT: Sinh năm từ 2001 đến 2003

- Bơi tự do: 50m (nam, nữ).
- Bơi ếch: 50m (nam, nữ).
- Bơi tiếp sức: 4 x 25 m tự do (nam riêng, nữ riêng).
- Tính chất thi: Cá nhân, đồng đội tiếp sức
- Mỗi nội dung thi được cử 4 VĐV nam, 4 VĐV nữ dự thi. Mỗi VĐV được đăng ký không quá 3 nội dung (2 cá nhân và 1 tiếp sức).

8. BÓNG CHUYỀN

- Đối tượng: Nam, nữ THCS, THPT (Sinh năm từ 2001 đến 2003).
- Mỗi đội đăng ký 10 VĐV.

9. ĐẤY GẬY

- **Đối tượng** Nam, nữ THCS
- Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41 kg, trên 41 kg đến 44 kg, trên 44 kg đến 47 kg, trên 47 kg đến 50 kg, trên 50 kg đến 53 kg, trên 53 kg đến 56 kg.
- Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35 kg, trên 35 kg đến 38 kg, trên 38 kg đến 41 kg, trên 41 kg đến 44 kg, trên 44 kg đến 47 kg, trên 47 kg đến 50 kg.
- Mỗi đơn vị được đăng ký 01 VĐV thi đấu cho mỗi hạng cân.

10. BÓNG RỔ

- Tổ chức thi đấu đồng đội cho học sinh nam Trung học phổ thông. Mỗi đội được đăng ký tối đa 12 VĐV học sinh.
- Chỉ tổ chức thi đấu khi có từ 3 đội của 3 đơn vị tham gia.

V. KHEN THƯỞNG:

- Tặng giấy khen và giải thưởng cho từng cá nhân, đôi, đồng đội, tập thể đạt thành tích hạng nhất, nhì, ba theo Điều lệ từng môn. Tặng cờ và cúp toàn đoàn cho đơn vị tham gia đủ các môn theo quy định và có thành tích hạng nhất, nhì, ba theo từng cấp học. Riêng THPT chỉ tặng một giải nhất toàn đoàn.

- Căn cứ vào thành tích xếp hạng cá nhân, đôi, đồng đội và môn tập thể từ hạng I đến hạng VI tương ứng với số điểm được quy định như sau:

Nội dung thi đấu	Xếp hạng	Bảng điểm tương ứng theo xếp hạng					
		I	II	III	IV	V	VI
-Nội dung thi đấu cá nhân, đôi, Đồng đội, môn tập thể	Điểm	7	5	4	3	2	1
- Môn Bóng đá, Cờ vua đồng đội:TH, THCS, THPT. - Bóng chuyền THCS, THPT.	Hệ số 3						
Các môn còn lại	Hệ số 1						

- Lưu ý: Trong năm học 2017-2018 các trường đã tổ chức thành công HKPD cấp trường tạo sân chơi bổ ích cho học sinh. Tuy nhiên còn một vài đơn vị không tổ chức cấp trường, đăng ký tham dự Hội thao cấp thành phố nhưng không cho học sinh tham gia thi đấu đã tạo dư luận không tốt tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học và tổ chức HKPD năm học 2018-2019 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Sa Đéc. Đề nghị các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Các trường TH; THCS,THPT;
- Lưu VT, NV (H).

TRƯỞNG PHÒNG

Số: /BC-.....

Sa Đéc, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỔ CHỨC HỘI KHỎE PHÙ ĐỒNG NĂM HỌC 2018-2019

Căn cứ Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày tháng năm 2018 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Sa Đéc về việc thực hiện phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025,

Căn cứ....

Thực hiện....

Trường... báo cáo kết quả tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường. Cụ thể như sau:

1/. Thời gian tổ chức HKPD:

2/. Kinh phí:

3/. Qui mô học sinh dự thi HKPD của trường:

STT	Môn	Số lượng học sinh		Cộng	Ghi chú
		Nam	Nữ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Điền kinh				
2	Bóng Đá				
3	Cờ vua				
4	Cầu lông				
5	Bóng bàn				
6	Bơi lội				
7	Bóng chuyền				
8	Đẩy gậy				
9	Bóng rổ				
10				
Cộng					

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG
NĂM HỌC 2018-2019**

(Danh sách kèm theo báo cáo số:)

TT	Họ và Tên cá nhân cá nhân hoặc Tập thể	Môn	Nội dung	Đạt giải	Ghi chú
1				Nhất	
2				Nhì	
3				Ba	
4				Nhất	
5				Nhì	
6				Ba	
7				Nhất	
8				Nhì	
9				Ba	
10				Nhất	
11				Nhì	
12				Ba	

Danh sách này có: ...học sinh.

Sa Đéc, ngày tháng năm 2018

Người lập bảng

HIỆU TRƯỞNG